

Số: 308/KH-THAD

Hưng Đạo, ngày 02 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 2269/QĐ-BGDDT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được năm học 2024-2025 và tình hình thực tế nhà trường, địa phương, nhằm hoàn thành nhiệm vụ năm học đã xác định, Hội đồng sư phạm nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô số lớp, số học sinh:

- Tổng số: 942/950 HS được đánh giá (08 hs hòa nhập)

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS nữ	HS dân tộc TS	HS diện chính sách (con TB, LS)	HS khuyết tật	HS khó khăn	Số HS học 2b/ngày	Số HS học Tiếng Anh (2-4T/tuần)	Số HS ăn bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
I	5	201	111	10	0	2	10	201	201	126	40,2
II	5	184	95	9	0	2	8	183	182	122	36,6

III	6	183	93	1	0	1	2	183	183	83	36,6
IV	5	187	82	6	0	1	7	187	187	97	37,4
V	5	195	82	7	1	2	5	195	195	70	39
Tổng	26	950	463	33	1	8	32	950	950	950	36,5

2. Đội ngũ:

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026:

	Biên chế	Hợp đồng	Nữ	Thừa	Thiếu	Trình độ chuyên môn			Trình độ chính trị		Quản lý giáo dục	Quản lý cấp phòng
						CD	ĐH	Thạc sĩ	Trung cấp	Sơ cấp		
BGH	3	0	3			0	1	2	3	0	3	2
Giáo viên	41	1	40		1	01	40	1	3	33	0	0
GV-TPT	1	0	0			0	0	1	0	1	0	0
Nhân viên	2	0	2			0	2	0	0	2	0	0
Tổng	47	1	45	0	1	01	43	4	6	36	3	2

- Trình độ đào tạo giáo viên đạt chuẩn 42/43 đ/c đạt 97,6%.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh, nhiệt tình, có trách nhiệm, luôn cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; sự ủng hộ nhiệt tình, có trách nhiệm của các bậc phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn, tự giác hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; nhiều giáo viên trẻ, năng động trong thực hiện nhiệm vụ; hầu hết giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng sách mềm, học liệu số vào giảng dạy, đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng điều kiện tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

3.2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất: Diện tích đất 7 255,2m²; trong đó, 4268m² chưa được cấp quyền sử dụng đất. Diện tích đất trường nhỏ, diện tích phòng học hẹp. Thiếu phòng học và phòng làm việc (diện tích đất chưa đảm bảo 8m²/hs). Dãy nhà C, đặc biệt khu nhà bếp xuống cấp trầm trọng, nguy cơ mất an toàn cao; hệ thống cửa chính, cửa sổ cũ, hỏng, mối mọt nhiều; các phòng học chưa có thiết bị dạy học hiện đại như bảng

thông minhKhối phòng học tập: Thiếu phòng Mĩ thuật, Âm nhạc, Khoa học, Ngoại ngữ, phòng đa chức năng. Khối phòng hỗ trợ học tập (phòng tạm), thiếu phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật; phòng truyền thống. Không có sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

- Về giáo viên: Còn một vài giáo viên chưa thực sự tích cực khai thác, sử dụng các phần mềm tiện ích trong quản lý học sinh và dạy học. Số lượng giáo viên trẻ, giáo viên chuyển đổi nhiều, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp.

- Về phụ huynh học sinh: Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, là người ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc đến tạm trú để làm ăn sinh sống, việc quan tâm của một số phụ huynh học sinh này chưa nhiều. Số học sinh có bố mẹ ly hôn, không nuôi con, con ở với ông bà khá nhiều, có lớp chiếm tỉ lệ 10%- 20% số học sinh trong lớp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại cơ sở.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên ở tất cả phân môn, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

3. Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

6. Tổ chức phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các phong trào

thi đua của ngành, của Thành phố, của quận; phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

7. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại cơ sở.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên ở tất cả phân môn, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

9. Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

10. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

11. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

12. Tổ chức phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các phong trào thi đua của ngành, của Thành phố, của quận; phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

13. Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về giáo dục, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thực hiện đổi mới quản lý vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bán trú; vấn đề liên kết tổ chức các hoạt động trải nghiệm - giáo dục và quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp.

14. Thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về giáo dục, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thực hiện đổi mới quản lý vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong tổ chức bán trú; vấn đề liên kết tổ chức các hoạt động trải nghiệm - giáo dục và quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

1.1. Khung kế hoạch thời gian năm học

- 100% giáo viên thực hiện đúng Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của UBND Thành phố, cụ thể:

+ Ngày tựu trường: Bắt đầu từ 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1 tựu trường bắt đầu từ ngày 25/8/2025.

+ Ngày khai giảng: 05/9/2025.

+ Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.

+ Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 25/5/2026. Thời điểm kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2026.

+ Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

1.2. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giáo dục

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 và các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

* Giải pháp:

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp thực tế của nhà trường nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh; đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

- Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp theo các chủ đề học tập phù hợp đối tượng học sinh, không cắt xén nội dung học tập. Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với thực tế của nhà trường và khả năng nhận thức của học sinh. Điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng kế hoạch môn học linh hoạt, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

* Chỉ tiêu:

- 100% từ lớp 1 đến lớp 5 thực hiện CTGDPT 2018.
- 100% học sinh được học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; các hoạt động củng cố để tự hoàn thành nội dung học tập.

* Giải pháp:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành: Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Chủ động, quyết liệt tổ chức các chuyên đề chuyên môn, tập trung theo các nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục kỹ năng công dân số, giáo dục STEM, giáo dục địa phương em, ứng dụng công nghệ AI trong dạy học....; bám sát chỉ đạo, triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018. Tích cực tham gia các chuyên đề cấp thành phố, cấp quận.

- Tham mưu với các cấp chính quyền để đội ngũ giáo viên đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn (Tiếng Anh lớp 1, 2) theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố, trải nghiệm để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 và Sở GD&ĐT tại Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; với 32 tiết/9 buổi/tuần. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học, tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà) dưới hình thức giúp các em tự học hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, nhà đa năng, ...) tạo điều kiện cho học sinh được hoạt động theo nhu cầu, sở thích; được tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được phê duyệt cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tập thể; các buổi ngoại khóa, các hoạt động kỉ niệm các ngày Lễ lớn trong năm (Lễ khai giảng, Tết Trung thu, 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5, ...).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học cùng sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh khi xảy ra dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai phong trào “Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc”. Tạo sự thay đổi bắt nhịp với yêu cầu đổi mới trong đội ngũ giáo viên.

- Phân công nhiệm vụ tổ chức các hoạt động cho đồng chí Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, các đồng chí Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

- Mỗi cá nhân và các bộ phận có đủ hồ sơ quản lý theo mảng công việc được giao phụ trách và được Ban Giám hiệu phê duyệt; căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

- Học sinh tự nguyện đăng ký tham gia học liên kết và tổ chức các hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức trong ngày và phải được sự cho phép cấp có thẩm quyền.

- Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố thực hiện theo định mức của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị Quyết 08/2023/NQ- HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022-HĐND; Hướng dẫn liên sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Sở GD&ĐT và Sở tài chính Hải Phòng.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ

thông cấp tiểu học.

a. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1

- Thực hiện dạy học Tiếng Anh theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

* Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 1, lớp 2 được học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Ngoại ngữ 1 bắt buộc là Tiếng Anh.

* Giải pháp:

- Dạy Tiếng Anh theo chương trình của Bộ GD&ĐT đối với 100% học sinh. Lớp 1, 2 dạy 2 tiết/tuần; lớp 3, 4, 5 dạy 4 tiết/tuần.

- Tích cực sử dụng, khai thác hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT ngày 23/02/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

- Dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài được quy định tại Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

b. Tổ chức dạy học Tin học, thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số trong Chương trình GDPT 2018

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học theo CTGDPT 2018.
- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các câu lạc bộ kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GD & ĐT.

*** Giải pháp:**

- Dạy học Tin học đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.
- Thực hiện Công văn 3899/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.
- Thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 -2020.
- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số và tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024; tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.
- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của GD-KNCDS trong hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo Chương trình GDPT 2018 để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả GD-KNCDS theo Chương trình GDPT cấp tiểu học.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện GD-KNCDS theo chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về GD-KNCDS cho CBQL, giáo viên; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện GD-KNCDS để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo phòng GDĐT.

1.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018.

* Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018.

* Giải pháp:

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 và Sở GD&ĐT tại Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022; Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học; Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 về việc hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2022- 2023; Quyết định số 1395/QĐ/SGDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 30/9/2020 về Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học với hình thức linh hoạt đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục, thực hiện việc lựa chọn tài liệu giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với địa phương đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ tại Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

* Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện giáo dục STEM ở tất cả các khối lớp qua các môn học và hoạt động giáo dục môn Toán, Công nghệ, Khoa học ... theo Chương trình GDPT 2018.

* Giải pháp:

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tiếp cận yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- 100% CBGV tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng thực hiện giáo dục STEM. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM với hình thức thay thế bài học STEM hoặc vận dụng STEM vào một vài hoạt động. Cụ thể:

+ Đối với Lớp 1: Môn Toán: Bài dạy Dụng cụ gấp áo, Trải nghiệm cùng khay 10 học Toán, Dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10, Thực hành cùng thẻ học Toán, Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học, Đồng hồ tiện ích; Môn TNXH: Bài dạy Ngôi nhà mơ ước (vận dụng STEM).

+ Đối với Lớp 2: Môn Toán: Bài dạy Thuộc gấp, Biểu đồ tranh, Tia số của em; Môn TNXH: Bài dạy Chủ đề vui nhộn; Khẩu trang của em; môn HĐTN Bài dạy Đường gấp khúc linh hoạt; Đồng hồ điện tử (vận dụng STEM).

+ Đối với Lớp 3: Môn Toán chủ đề Làm quen với hình phẳng, hình khối, Bài dạy Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính của hình tròn (vận dụng STEM: Dụng cụ tìm tâm hình tròn); Bài Làm quen với chữ số La Mã (thay thế bằng bài học STEM); Môn Công nghệ: Bài 8. Làm đồ dùng học tập (thay thế bằng bài học STEM); Môn TNXH Chủ đề Trái đất và bầu trời, Bài dạy Mặt trời, Trái đất, Mặt trăng (vận dụng

STEM: Mô hình Trái đất và Bầu trời.).

+ Đối với Lớp 4: Môn Toán: Bài dạy Bộ chữ số bí ẩn, Hình bình hành đa năng (vận dụng STEM: Con quay tự động); Môn Khoa học: Bài 1: Tính chất của nước và nước với cuộc sống; Bình tưới nhỏ giọt tự động, Bài 13: Túi giữ nhiệt đa năng; Bài 29: Câu chuyện chuỗi thức ăn trong tự nhiên (thay thế bài học STEM).

+ Đối với Lớp 5: Môn Khoa học 5: Chủ đề Vật chất và năng lượng, Tờ rơi tuyên truyền bảo vệ môi trường đất, ứng dụng STEM Bài dạy Đèn pin bỏ túi (thay cho bài 46-47: Lắp mạch điện đơn giản); Môn Toán: Thước lặn, Tạo hình ngôi nhà và cảnh vật, Chủ đề Hình học, Bài dạy Giới thiệu hình trụ - hình cầu (ứng dụng STEM).

- 100% giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Từng bước xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

- Định kì kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục STEM.

1.6. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài.

* Chỉ tiêu:

- 100% các lớp được tổ chức dạy liên kết môn Kỹ năng sống; Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài.

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Hàn Quốc dưới hình thức Câu lạc bộ.

* Giải pháp:

- Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục và chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục quốc tế theo đúng quy định. Thực hiện hiệu quả, hiệu lực các giải pháp quản lý đối với các liên kết giáo dục có yếu tố nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

- Việc liên kết dạy học được thực hiện trên cơ sở Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học và Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Chủ động liên hệ với Phòng giáo dục Hàn Quốc tại Việt Nam để tổ chức cho

học sinh lớp 3, 4, 5 học Tiếng Hàn Quốc dưới hình thức Câu lạc bộ (miễn phí).

2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ

* Chỉ tiêu:

- Trình độ: Bồi dưỡng 01 GV học chương trình Thạc sỹ GD Tiểu học.
- 100 % CBQL, giáo viên đạt Chuẩn theo quy định tại khoản b điều 72 Luật giáo dục 2019.
- 100% CBQL, giáo viên không vi phạm các quy định của ngành và các quy định về đạo đức nhà giáo. Tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- 100% CB, GV, NV, học sinh cam kết thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường; xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc.
- 100% giáo viên đứng lớp được kiểm tra chuẩn nghề nghiệp.
- 100% hoạt động giáo dục được kiểm tra đúng quy định và đột xuất.
- 100% CB, GV, NV cam kết thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao.
- 100% giáo viên tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi hoặc chủ nhiệm giỏi, các cuộc giao lưu cấp quận và thành phố đạt giải.
- 100% giáo viên tham gia đánh giá hiệu quả 5 năm việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

* Giải pháp:

- Chú trọng bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Quán triệt, triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, Thành phố, Nghị quyết, Chương trình hành động của Quận ủy và kế hoạch công tác ngành Giáo dục & Đào tạo quận.
- Thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp. Tổ chức kí cam kết không vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc quy chế phát ngôn, quy tắc ứng xử trường học theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GD&ĐT và quy chế làm việc của nhà trường.
- Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng GV tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy các định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học. Ưu tiên lựa chọn các giáo viên trẻ, năng động, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thành thạo công nghệ thông tin.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, giới thiệu giáo viên tham gia cốt cán cấp quận, thành phố để tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

- Nhằm giúp giáo viên nâng cao trình độ lí luận chính trị và chuyên môn, nhà trường khuyến khích và động viên, hỗ trợ 1 phần kinh phí tạo điều kiện để cán bộ giáo viên nhân viên học nâng cao.

- Triển khai đầy đủ nội dung các lớp tập huấn về triển khai chương trình sách giáo khoa lớp 5 với nhiều hình thức như trực tiếp, trực tuyến, tự nghiên cứu... đến tất cả giáo viên.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

- Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học: Tổ chức đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức, tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi và giáo viên viết chữ đẹp các cấp:

Thực hiện Kế hoạch Sở GD&ĐT về Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; tổ chức giao lưu Viết chữ đẹp giáo viên; Kế hoạch của Sở GD&ĐT về chỉ đạo công tác khảo thí kiểm định chất lượng năm học 2025 - 2026 nhà trường tiến hành rà soát, bồi dưỡng giáo viên đủ điều kiện, trên tinh thần tự nguyện đăng kí, tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia các cuộc thi giao lưu cấp Trường, cấp Phường và Thành phố đạt kết quả. Cụ thể:

+ GV dạy giỏi cấp Trường: 42/42 đ/c=100%;

+ GV dạy giỏi Phường: 19/42 đ/c= 45%;

+ GV dạy giỏi cấp Thành phố 5/42 đ/c = 15%

+ Giáo viên giao lưu giáo viên viết chữ đẹp: Cấp Trường 27/42 đ/c = 64%.

+ Chuyên đề các môn học và hoạt động giáo dục:

- Cấp Phường: 02 chuyên đề

+ Chuyên đề 1: Môn Toán lớp 2 - Thời gian tháng 11/2025.

+ Chuyên đề 2: Môn Tiếng Việt lớp 3 - Thời gian tháng 01/2026.

- Cấp Trường: 16 chuyên đề

+ Các cuộc thi, giao lưu khác hoặc thi qua Internet (nếu có).

- CBQL và giáo viên bám sát các tiêu chí đánh giá tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn nghề

nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông tự bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

- *Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn:*

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; bố trí thời khóa biểu khoa học, hợp lý, linh hoạt. Các tiết liên kết môn Kỹ năng sống, Tiếng Anh với người nước ngoài được sắp xếp riêng Thời khóa biểu vào buổi học thứ 10, không làm ảnh hưởng đến các tiết học chính khóa của chương trình học 2 buổi/ngày.

+ Thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện đánh giá, khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

+ Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

+ Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm, Chỉ thị số 5150/CT-BGDĐT ngày 3/11/2014 về chấn chỉnh tình trạng dạy thêm học thêm đối với GDTH, Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm. Nhà trường triển khai cho 100% cán bộ, giáo viên viết cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định ngay từ đầu năm học; Ban kiểm tra nội bộ định kì, đột xuất khảo sát học sinh về tình hình dạy thêm học thêm ngoài nhà trường.

- *Đánh giá hoạt động nhà giáo: 42 đ/c*

+ Kiểm tra các hoạt động của cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường theo kế hoạch hoặc đột xuất 100% các mặt công tác của nhà trường.

+ Kiểm tra nội bộ 100% giáo viên: Xếp loại tốt: 38/42 đ/c đạt 90%, Khá: 4/42 đ/c đạt 10%.

- *Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp:*

+ Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt: 3/3 đ/c đạt 100%

+ Chuẩn nghề nghiệp GVTH: Xếp loại Tốt: 41 đ/c đạt 97%, Khá: 1 đ/c đạt 3%.

- *Đánh giá viên chức: 46 đ/c*

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 7/46 đ/c đạt 15%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 39/46 đ/c đạt 85%

3. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh:

- Tổng số: 942/950 HS được đánh giá (08 hs hòa nhập)

* Chỉ tiêu:

a. Chỉ tiêu đánh giá kết quả giáo dục

Kết quả GD	Sĩ số	HS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
	950	942	613	65	329	35	0	0

b. Chỉ tiêu đánh giá năng lực

- Năng lực chung:

Năng lực chung	Sĩ số	HS được ĐG	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Tự phục vụ, tự quản (Tự chủ và tự học)	950	942	773	82	169	18	0	0
Hợp tác (Giao tiếp và hợp tác)	950	942	782	83	160	17	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề (Giải quyết vấn đề và sáng tạo)	950	942	716	76	226	24	0	0

- Năng lực đặc thù:

Năng lực đặc thù	Sĩ số	HS được ĐG	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Ngôn ngữ	950	942	764	81	178	19	0	0
Tính toán	950	942	754	80	188	20	0	0
Khoa học	950	942	754	80	188	20	0	0
Thẩm mỹ	950	942	754	80	188	20	0	0
Thể chất	950	942	858	91	854	9	0	0
Công nghệ	565	561	455	81	106	19	0	0
Tin học	565	561	472	84	89	16	0	0

c. Chỉ tiêu đánh giá phẩm chất

Phẩm chất	Số	HS được ĐG	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Yêu nước	950	942	942	100	0	0	0	0
Nhân ái	950	942	933	99	9	1	0	0
Chăm chỉ	950	942	754	80	188	20	0	0
Trung thực	950	942	867	92	75	8	0	0
Trách nhiệm	950	942	801	85	141	15	0	0

d. Khen thưởng

- Khen thưởng học sinh: 60-65 %

+ Danh hiệu học sinh Xuất sắc: 50-55%

+ Danh học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 5-10%.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%.

- Học sinh hoàn thành Chương trình Tiểu học: 100%.

* Giải pháp:

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh dạy học; vận dụng phù hợp những thành tích của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng, vận dụng kiến thức vào cuộc sống, thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương được tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường... góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn...; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt

chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Tăng cường đầu tư thiết bị dạy học tối thiểu để từng bước nâng cấp thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học Chương trình GDPT.

- Tổ chức, thực hiện tốt công tác khảo thí và thực hiện đánh giá học sinh: Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho các đợt khảo sát chất lượng, đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ- BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm

học tập. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức kiểm tra - đánh giá trên nền tảng giáo dục thông minh và theo định hướng chuẩn quốc tế.

- Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

+ Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

+ Những năng lực cốt lõi: Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, ghi nhận xét ở vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp, ...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nham hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các tiết học. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, phát triển năng lực học sinh.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

* Chỉ tiêu:

- 100% các môn học và hoạt động giáo dục được ứng dụng công nghệ thông tin

và khai thác, sử dụng các nguồn dữ liệu, tài liệu số.

- 100% các hoạt động và kết quả giáo dục được công khai trên website của trường và cổng thông tin điện tử của ngành (theo Thông tư 09//2024).

- 100% số liệu cập nhật trên CSDL ngành đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng kiến thức Tin học và khai thác ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng tốt thiết bị, phương tiện hỗ trợ để dạy học, chuẩn bị phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- 100% GV thực hiện một số nội dung chuyển đổi số như Học bạ điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số theo Kế hoạch của Phòng GD&ĐT.

* Giải pháp:

- Duy trì và cập nhật thường xuyên các thông tin tuyên truyền hoạt động giáo dục của nhà trường trên website tới cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” kết hợp với Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của phường Hưng Đạo.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 và báo cáo kết quả thực định kỳ theo tháng, quý, năm về Phòng GD&ĐT. Tăng cường các điều kiện đảm bảo sử dụng hiệu quả CNTT trong quản trị nhà trường, quản lý chuyên môn, quản lý học sinh, quản lý cơ sở vật chất, theo dõi tiêm Vacxin, đánh giá chuẩn.... trên cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện đăng tin bài thường xuyên về các hoạt động của ngành, của đơn vị; đầu tư nâng cấp tốc độ đường truyền internet, phủ sóng wifi rộng tới các phòng học, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tăng cường ứng dụng CNTT.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Tăng cường về cơ sở vật chất, bồi dưỡng trình độ tin học cho CB, GV. Yêu cầu mỗi giáo viên phải sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ dạy học trực

tuyến, chủ động ứng phó khi có thiên tai và dịch bệnh nhằm đảm bảo chương trình, kiến thức cho học sinh.

- Sử dụng phần mềm trực tuyến Cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm trực

tuyển trong công tác báo cáo số liệu, thống kê số liệu giáo dục Tiểu học ba kì, đảm bảo chính xác, kịp thời. Phần mềm phổ cập theo hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%.

- Triển khai thu không tiền mặt theo Công văn số 26/KH-UBND của UBND Thành phố Hải Phòng ngày 19/01/2023; Công văn số 1715/SGDDĐT-VP ngày 12/9/2019 của Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng về việc đẩy mạnh **thanh toán không dùng tiền mặt** đối với dịch vụ công.

- Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành (Học bạ số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, HDNGLL, xây dựng thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT

* Chỉ tiêu:

- 100% học sinh chuẩn nghi thức Đội theo khối lớp quy định.
- 100% lớp đăng kí thi đua lớp học sạch đẹp, học sinh chăm ngoan.
- 100% học sinh có kỹ năng bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại.
- 100% học sinh tham gia hoạt động phát triển văn hoá đọc.

* Giải pháp:

- Tăng cường hoạt động đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức các hình thức đa dạng như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, kể chuyện, sắm vai, viết bài cảm nghĩ, vẽ tranh về các nhân vật yêu thích...

- Thường xuyên rèn luyện thể lực và giáo dục đạo đức, lối sống văn minh, lành mạnh cho học sinh và không vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Duy trì hoạt động của các “Đội tuyên truyền măng non”, “Đội sao đỏ”, câu lạc bộ “*Phóng viên nhỏ*” trong công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và giữ gìn trật tự an toàn giao thông đặc biệt khu vực cổng trường vào giờ tan học.

- Xây dựng thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT.

- Thực hiện tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; Tích hợp các hoạt động giáo dục

nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp với bạn bè, thầy cô, gia đình và với mọi người xung quanh. Biết làm vệ sinh trường, lớp, yêu lao động và trân trọng người lao động. Kỹ năng bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước... tự nhận thức, phân biệt được hành vi đúng/sai để tránh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia những hành vi nguy hiểm đến bản thân tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo.

- Tổ chức tốt các hoạt động Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng đã quy định tại kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa trải nghiệm theo hướng sáng tạo phù hợp với học sinh Tiểu học và điều kiện thực tế của địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế, linh hoạt, hiệu quả theo công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/1/2019 tổ chức các hoạt động thư viện nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt, văn hóa đọc cho học sinh.

- Đăng kí Chuyên đề Đội:

- + Cấp Phường: Tổ chức 04 Chương trình: “*Đêm hội trăng rằm*” (tháng 9/2024); “*Ngày hội thiếu nhi vui, khỏe - Tiến bước lên Đoàn*” (tháng 3/2026); “*Ngày hội công nhận chương trình rèn luyện đội viên*” (tháng 5/2026); “*Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo*” (cả năm học).

- + Chuyên đề cấp Phường: Chúng em bảo vệ môi trường (tháng 12/2025); Hải Phòng 70 mùa hoa (tháng 3/2026).

- + Chuyên đề cấp Thành phố “Văn Hóa Truyền Thống” (tháng 1/2026)

6. Tăng cường công tác an toàn, an ninh trường học, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường:

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần.

- 100% các công trình sử dụng trong trường học đảm bảo an toàn.

- Tập trung thực hiện các phương án kiểm soát, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn theo yêu cầu của ngành y tế địa phương; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn nhà trường.

- Xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh trật tự” theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an, phòng cháy, chữa cháy tìm

kiểm cứu nạn.

- 100% hs thực hiện tốt nội quy trường lớp; công trường An toàn văn minh.
- 100% các lớp thực hiện phong trào bảo vệ môi trường, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần, phân loại rác thải trong trường, lớp.
- 100% hs được tuyên truyền chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ ...
- 100% nhân viên chăm sóc bán trú cam kết thực hiện các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm bếp nuôi bán trú.

* Giải pháp:

- Duy trì vệ sinh môi trường sạch sẽ đảm bảo an toàn trong trường học.
- Tuyên truyền giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh nâng cao ý thức, trách nhiệm trong phòng chống dịch bệnh.
- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh và xây dựng các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.
- Tích cực tham mưu với các cấp chính quyền thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.
- Tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng tham gia giao thông an toàn - phát động tháng ATGT trường học, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng “*trường học hạnh phúc tôn trọng quyền trẻ em*”.
- Rút kinh nghiệm từ các hoạt động dạy và học đã thực hiện từ những năm học trước, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục trong trường hợp xảy ra dịch bệnh.
- Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực trong cơ sở giáo dục; các văn bản của các cấp về đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện an toàn an ninh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn. Kiện toàn tổ tâm lý trong nhà trường.
- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm quản lý, phổ biến, truyền truyền, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp. Đặc biệt là vấn đề an toàn an

ninh trường học, nghiêm cấm học sinh mang đồ chơi, tiền mặt đến trường để tránh hiện tượng ăn quà vặt và hút thuốc lá điện tử, ...

- Tổ chức hoạt động cho học sinh tái chế những vật dụng như: vỏ chai nhựa, giấy bìa cứng, ... làm các phương tiện học tập, đồ chơi cho các em nhỏ.

- Phổ biến, tuyên truyền Quy định sử dụng các chất gây nghiện, quy định xử lý học sinh vi phạm ma túy, an toàn giao thông.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và ma túy học đường trong các ngày lễ lớn, trong các tháng trọng điểm.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục về đạo đức, lối sống trong học sinh theo các hình thức thực hành nội khoá, ngoại khoá.

- Rèn luyện cho học sinh có thái độ, hành vi ứng xử văn hoá, tôn trọng, lễ phép với thầy cô, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi, đoàn kết giúp đỡ bạn, trung thực trong lời nói, việc làm. Có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước; Quy chế, nội quy của trường học, không dùng chất kích thích như ma túy, thuốc lá, uống rượu bia, không gây gổ đánh nhau trong trường học, lớp học; không trộm cắp, không vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nhà trường.

- Tuyên truyền mạnh mẽ an toàn an ninh trường học, thực hiện an toàn giao thông tới tất cả học sinh, phụ huynh học sinh. Duy trì tốt “Công trường an toàn văn minh”. Phối hợp với công an phường, tổ an ninh trật tự phường phân luồng giao thông tại khu vực cổng trường vào các giờ cao điểm

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất phòng học: bàn ghế, bảng lớp, ánh sáng, máy quạt, máy điều hòa, máy vi tính, các thiết bị điện đảm bảo chất lượng, bình ca cốc đựng nước uống... đảm bảo vệ sinh học đường.

- Tổ chức khám sức khỏe định kì cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Phối hợp với y tế phường đảm bảo an toàn cho học sinh trong suốt thời gian ở trường. Phòng y tế đủ thiết bị và cơ sở thuốc phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, học sinh.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác chăm nuôi bán trú, kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng suất ăn bán trú do Công ty cung cấp thực phẩm hợp đồng cung cấp suất ăn cho học sinh. Có đủ hồ sơ theo quy định, được cập nhật, bàn giao suất ăn chất lượng hàng ngày, đảm bảo tính pháp lý và các điều kiện theo quy định tại thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012.

- Nhân viên chăm sóc bán trú có đủ hồ sơ minh chứng về sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện các quy định an toàn về nguồn nước uống, vệ sinh thực phẩm, các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc, dịch bệnh.

- Triển khai nghiêm túc các quy định phòng chống cháy nổ. Phối hợp với công an phòng cháy, chữa cháy tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tăng cường tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và giáo dục học sinh tích cực triển khai thực hiện phong trào “Chung tay hành động giải quyết về vấn đề rác thải nhựa” giảm thiểu việc sử dụng túi nilông, đồ nhựa dùng một lần, phân loại rác thải nhựa, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước. Triển khai đồng bộ, sâu rộng nhằm trở thành ý thức, thói quen làm sạch môi trường trong trường học và môi trường sống xung quanh của mỗi CB, GV, NV và học sinh nhà trường.

- Thực hiện tuyên truyền Nghị định 45/2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, nhằm thực thi Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi vừa được ban hành. Từ ngày 25/8, nếu hộ gia đình, cá nhân không phân loại rác thải sinh hoạt từ đầu nguồn sẽ bị xử phạt từ 500 nghìn tới 1 triệu đồng.

7. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục:

* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ quản lý thực hiện đổi mới trong công tác quản lý.
- 100% cán bộ quản lý thực hiện quản trị nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý chuyên môn.

* Giải pháp:

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ: việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; các CTGD tích hợp, liên kết, ...

- Cán bộ quản lý thực hiện nghiêm túc các văn bản, hướng dẫn về quản lý chuyên môn, quản lý nhân sự, quản lý tài chính trong trường Tiểu học...

- Tiếp tục đổi mới quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt trong nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục.

- Dân chủ trong xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường, quy chế hoạt động của nhà trường và phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên. Thực hiện nghiêm túc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác bồi dưỡng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ trong nhà trường. Triển khai nghiêm túc việc học tập bồi dưỡng qua mạng, bồi dưỡng thường xuyên liên tục tại trường, gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Chú trọng chất lượng tự bồi dưỡng và bồi dưỡng tại chỗ.

- Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng các hoạt động chuyên môn được giao phụ trách, việc triển khai chương trình giáo dục nhà trường tại các tổ chuyên môn.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo về kế hoạch phát triển, nhu cầu về đội ngũ, đảm bảo bố trí đủ về số lượng giáo viên/lớp và đảm bảo về cơ cấu.

- Kiểm tra, tư vấn và đánh giá thường xuyên tay nghề giáo viên.

- Nâng chuẩn đào tạo: Rà soát, tiếp tục xây dựng kế hoạch cho giáo viên đảm bảo 100% đạt trình độ chuẩn và học nâng chuẩn trình độ Thạc sỹ.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý toàn diện các hoạt động của nhà trường. Hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành:

* Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc.

- Tập thể nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

- Chi đoàn: Vững mạnh.

- Liên đội: Hoàn thành xuất sắc cấp Phường; Liên đội mạnh cấp Thành phố.

- Tổ chuyên môn: Tổ Tiên tiến xuất sắc: 70%; Tổ Tiên tiến: 30%.

- Cá nhân: 47/47 đ/c đạt 100% LĐTĐ. Trong đó: 7/47 đ/c đạt 15% CSTĐCS

* Giải pháp:

- Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy Chi bộ, Ban Giám hiệu, Công đoàn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo; không có cán bộ, giáo viên,

nhân viên vi phạm pháp luật và các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng tốt phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong CBGVNV để từ đó không ngừng nâng cao nhận thức về chính trị cũng như về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu hành động “Rèn mình trước - Luyện trò sau”, “Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan, “Trường khang trang, lớp thân thiện”, ...

- CB, GV, NV Không ngừng trau dồi, học hỏi để nâng cao trình độ, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, coi trọng chất lượng giáo dục toàn diện, kết hợp giữa dạy “chữ và dạy người”; giữa nhà trường gắn với gia đình và xã hội. Đội ngũ thầy, cô giáo phải luôn đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khai thác các phương tiện dạy học hiện đại, dạy học theo hướng gợi mở tư duy sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo. Mỗi thầy cô giáo phải là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo để học sinh noi theo. Thông qua những hành động thật thiết thực, cụ thể trong từng ngày, từng giờ lên lớp, qua từng trang giáo án và từng bài giảng...luôn tận tâm, tận tụy, xứng đáng là nhà giáo mẫu mực về mọi phương diện, để mỗi giờ học thực sự là một giờ vui, thân thiện và bổ ích với học sinh.

- CB, GV, NV, HS thực hiện quy tắc ứng xử trường học. Xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc.

- Thực hiện nghiêm túc Luật dân chủ cơ sở năm 2022 trong các hoạt động giáo dục, công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện *thanh toán không dùng tiền mặt* để tránh lạm thu trong giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ rõ người rõ việc trong CB, GV, NV nhà trường để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất các hoạt động giáo dục. Kịp thời điều chỉnh và khắc phục tồn tại trong nhà trường.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua trên toàn diện các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua tập thể, cá nhân. Tổ chức hướng dẫn các tổ thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các đợt thi đua. Đánh giá công bằng, công khai kết quả thi đua. Khen thưởng kịp thời và nghiêm túc phê bình những tập thể, cá

nhân vi phạm các quy định của tập thể.

- Tổ chức Đăng ký thi đua. Thực hiện các tiêu chí thi đua. Đẩy mạnh các phong trào thi đua: Dạy tốt - Học tốt, phong trào Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Tổ chức tốt các hoạt động giao lưu trong giáo viên và học sinh.

9. Kết hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương, Hội cha mẹ học sinh, thực hiện công tác phổ cập và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phát huy hiệu quả xã hội hoá giáo dục:

* Chỉ tiêu:

- Phổ cập GDTH đạt mức độ 3; phổ cập GD xóa mù chữ đạt mức độ 2.
- Phần đầu xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức 1 và KĐCLGD mức 2.
- 100% trẻ khuyết tật được tham gia học hoà nhập.

* Giải pháp:

- Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/6/2016 quy định điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra, công nhận PCGD, XMC.

- Tham mưu tích cực với Ban Chỉ đạo phổ cập phường, phối hợp với trường Mầm non, THCS trên địa bàn phường, Các Ban ngành đoàn thể phường thực hiện tổng điều tra rà soát, cập nhật thông tin về đối tượng phổ cập. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì vững chắc PCGDTH mức độ 3, PCXMC mức độ 2.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập., tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Tham mưu với các cấp chính quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật: Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ: Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. báo cáo về Phòng GDĐT các lớp học tình thương về nội dung dạy học, số lượng học sinh, kết quả học tập và đánh giá học sinh định kỳ (nếu có)

- Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

10. Đẩy mạnh truyền thông về giáo dục

* Chỉ tiêu:

- 100% văn bản pháp luật, quy định của ngành được triển khai thực hiện nghiêm túc.

* Giải pháp

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên thông về giáo dục; truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương, nâng cao việc phân tích, xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về hiệu quả 5 năm thực hiện CTGDPT 2018 để phụ huynh học sinh nắm bắt kịp thời, hiểu đúng, chia sẻ với các hoạt động của nhà trường, tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác GD&ĐT.

- Thường xuyên tuyên truyền trên trang Website, bảng tin của nhà trường những hoạt động của nhà trường, những tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu, thành tích nhà trường nhằm lan tỏa và khích lệ thầy cô và các em học sinh phấn đấu, rèn luyện.

- Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, môi trường, biển đảo, về văn hóa đọc, chống xâm hại, ...

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng

đồng. Giao chỉ tiêu số lượng bài đăng của các tổ chuyên môn theo tuần/tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1.** Tổ chức hội nghị, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 đến cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường.
- 2.** Phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- 3.** Ban Giám hiệu và các bộ phận, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch bộ phận và cụ thể lịch hoạt động từng học kì, tháng, tuần.
- 4.** Phối hợp chặt chẽ các bộ phận, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học và phát động các đợt thi đua trong năm học.
- 5.** Kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm học. Đánh giá hàng tháng, học kì để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ năm học.
- 6.** Thực hiện báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ định kỳ theo tháng, học kỳ, năm học theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Anh Dũng, đề nghị Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn báo cáo về Ban Giám hiệu để kịp thời điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDMN&GDTH -Sở GDĐT (để b/c);
- Tổ trưởng chuyên môn, GV (để t/h);
- Công khai trên trang Website trường;
- Lưu: HS.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Thùy Linh